TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 106/2023/ST-HNGĐ
Ngày 21/ 8/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Ông Nguyễn Văn Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39 /2023/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Lương Thị N - sinh năm 1995** – có mặt.
- **Bị đơn: Anh Lương Văn M - sinh năm 1992** - vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lương Thị N trình bày: Chị Lương Thị N và anh Lương Văn M kết hôn vào ngày 30/8/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh M không quan tâm đến gia đình, vợ con, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm

vợ chồng không còn nên chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn M.

Về con chung:Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Lương Tuấn V - sinh ngày 11/8/2013. Hiện tại đang sinh sống cùng anh M, nếu ly hôn tùy nguyện vọng của con, nếu con muốn tiếp tục sinh sống cùng với anh M chị N nhất trí giao con cho anh M nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2023, anh Lương Văn M trình bày: Anh Lương Văn M và chị Lương Thị N kết hôn vào ngày 30/8/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì chị N đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, sau đó anh M cùng ra làm cùng chị N và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay nghi ngờ, ghen tuông nhau, chị N tự ý bỏ đi không liên lạc với anh M và gia đình, mặc dù anh M đã đi tìm, khuyên nhủ chị N trở về đoàn tụ gia đình nhưng chị N không về, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nên chị N làm đơn xin ly hôn thì anh M cũng nhất trí ly hôn và anh M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh M có 01 người con chung Lương Tuấn V - sinh ngày 11/8/2013. Hiện tại đang sinh sống cùng với anh M, từ ngày chị N bỏ đi anh M tự nuôi con, nếu ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lương Văn M đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn cho chị Lương Thị N được ly hôn với anh Lương Văn M. Buộc chị Lương Thị N và anh Lương Văn M chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Lương Tuấn V - sinh ngày 11/8/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung của vợ chồng cả chị N và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị Lương Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lương Thị N và anh Lương Văn M tại UBND xã C cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị N và anh M sinh sống tại bản B, xã C, huyện C, vợ chồng chung sống một thời gian thì chị N đi làm công ty và phát sinh mâu thuẫn, hiện tại anh M vẫn sinh sống tại địa phương, vợ chồng chị N có 01 người con chung là cháu Lương Tuấn V - sinh ngày 11/8/2013, đang sinh sống cùng với anh M tại bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn M đã được Tòa án đến tại nơi cư trú lấy lời khai, về tình cảm anh M nhất trí ly hôn; về con chung đề nghị Tòa án giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ vợ chồng anh không nợ tổ chức, cá nhân nào và anh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh M trình bày ý kiến xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lương Văn M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Lương Thị N và anh Lương Văn M có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết

hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh M phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị N và anh M đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lương Thị N và anh Lương Văn M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Lương Thị N được ly hôn với anh Lương Văn M.

Về con chung: Vợ chồng chị Lương Thị N và anh Lương Văn M có 01 người con chung là Lương Tuấn V - sinh ngày 11/8/2013,anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, xét thấy hiện tại chị N không có công việc, thu nhập ổn định, cháu V đang sinh sống cùng cùng với anh M và có nguyện vọng sống cùng với bố là anh Lương Văn M, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho anh Lương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị N và anh Lương Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lương Thị N.

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận cho chị Lương Thị N và anh Lương Văn M được ly hôn. Chị Lương Thị N và anh Lương Văn M chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung**: Giao con chung Lương Tuấn V - sinh ngày 11/8/2013 cho anh Lương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Lương Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh Lương Văn M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lương Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000942 ngày 04/7/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Lục Dạ;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Lữ Thị Dung

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Lương Thị Nga và anh Lương Văn Mắn đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục dạ, huyện Con Cuông trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của chị Lương Thị Nga, cho chị Lương Thị Nga được ly hôn với anh Lương Văn Mắn; Về con chung: Vợ chồng chị Nga có 01 người con chung Lương Tuấn Vũ - sinh ngày 11/8/2013. Hiện tại đang sinh sống cùng với anh Mắn và ý kiến của cháu Vũ mong muốn được sống cùng bố là anh Lương Văn Mắn , nên đề nghị HĐXX giao con chung cho anh Mắn trực triếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung của vợ chồng chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An - có mặt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Lữ Thị Dung